

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Cần Thơ, ngày 07 tháng 11 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI,  
ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ HỖ TRỢ BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)	NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, thành phố Cần Thơ (mới) được thành lập trên cơ sở sáp nhập thành phố Cần Thơ (cũ), tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ). Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới) nhằm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động quy định tại

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.			khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa đảm bảo đầy đủ, thống nhất, đồng bộ và đúng quy định.
<p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p>	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p>	<p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p>	Kế thừa nội dung quy định đối tượng áp dụng tại 02 Nghị quyết
<p><b>Điều 2. Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ</b></p> <p>1. Nguyên tắc hỗ trợ</p>	<p><b>Điều 3. Nguyên tắc và phạm vi hỗ trợ</b></p> <p>1. Nguyên tắc hỗ trợ</p>	<p><b>Điều 2. Nguyên tắc và phạm vi hỗ trợ</b></p> <p>1. Nguyên tắc hỗ trợ</p>	<p>Dự thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND; quy định thống nhất nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới). Trong đó, bỏ các cụm từ <b><i>“khoản 1 Điều 12”</i></b>,</p>

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>a) Xác định diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p> <p>b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ cho việc hỗ trợ bổ sung diện tích đất trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ các địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho quy hoạch vùng lúa có năng suất, chất lượng cao đảm bảo hiệu quả.</p> <p>c) Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng chỉ được chọn, áp dụng một chính sách hỗ trợ.</p>	<p>a) Kinh phí quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP phải hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, nội dung, định mức và đúng quy định của pháp luật, ưu tiên hỗ trợ cho vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao; hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương về đất đai, trồng trọt, thủy lợi.</p> <p>b) Trên cơ sở định hướng và nhu cầu phát triển sản xuất lúa hàng năm và từng giai đoạn, các địa phương, cơ quan, đơn vị được giao kinh phí theo khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ưu tiên thực hiện các chương trình, đề án, dự án có nội dung phù hợp</p>	<p>a) Nguồn kinh phí hỗ trợ phải đúng đối tượng, đúng mục đích, nội dung, định mức và đúng quy định của pháp luật, ưu tiên hỗ trợ cho vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao; hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương về đất đai, trồng trọt, thủy lợi.</p> <p>b) Trên cơ sở định hướng và nhu cầu phát triển sản xuất lúa hàng năm và từng giai đoạn, các địa phương, cơ quan, đơn vị được giao kinh phí theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ưu tiên thực hiện các chương trình, đề án, dự án có nội dung phù hợp với các hoạt động được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p>	<p>do Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP đã hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 21 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định th</p> <p>ảm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.</p>

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>2. Phạm vi hỗ trợ</p> <p>Đất chuyên trồng lúa; đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất chất lượng cao, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>với các hoạt động được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p> <p>c) Việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa phải bảo đảm tính thống nhất, dân chủ, công khai, minh bạch. Trường hợp có cùng chính sách hỗ trợ thì được hưởng chính sách cao nhất.</p> <p>2. Phạm vi hỗ trợ</p> <p>Hỗ trợ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ở vùng đất trồng lúa (gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại); vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo kế hoạch</p>	<p>c) Việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa phải bảo đảm tính thống nhất, dân chủ, công khai, minh bạch. Trường hợp có cùng chính sách hỗ trợ thì được hưởng chính sách cao nhất.</p> <p>2. Phạm vi hỗ trợ</p> <p>Hỗ trợ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ở vùng đất trồng lúa (gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại); vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo kế hoạch</p>	

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được cấp thẩm quyền phê duyệt.	chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được cấp thẩm quyền phê duyệt.	
<p>3. Định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ</p> <p>a) Sử dụng không thấp hơn 60% nguồn kinh phí: Hỗ trợ các hoạt động cho người sử dụng đất trồng lúa sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>b) Phần kinh phí còn lại: Hỗ trợ để thực hiện các</p>	<p><b>Điều 4. Định mức hỗ trợ</b></p> <p>1. Định mức hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm</p> <p>Áp dụng định mức theo quy định tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về Quy định nội dung</p>	<p><b>Điều 3. Định mức hỗ trợ</b></p> <p>1. Định mức hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm</p> <p>Áp dụng định mức theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và các quy định hiện hành.</p>	<p>Dự thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND; quy định cụ thể định mức hỗ trợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới).</p>

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>hoạt động cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.</p>	<p>chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định về định mức kinh tế kỹ thuật các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và các quy định hiện hành.</p> <p>2. Định mức hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa</p> <p>a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa 100% kinh phí thuê dịch vụ hoặc máy móc, thiết bị để thực hiện san phẳng đồng ruộng; cày ải phơi đất; thau chua, rửa mặn đối với đất phèn, đất bị nhiễm mặn.</p>	<p>2. Định mức hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa</p> <p>a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa 100% kinh phí thuê dịch vụ hoặc máy móc, thiết bị để thực hiện san phẳng đồng ruộng; cày ải phơi đất; thau chua, rửa mặn đối với đất phèn, đất bị nhiễm mặn.</p> <p>b) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa tối đa 50% kinh phí mua chế phẩm sinh học, vi sinh để giúp phân hủy rơm, rạ trên đồng ruộng, cải tạo đất trồng lúa bị phèn, bị nhiễm mặn.</p> <p>3. Định mức hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần</p>	

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	<p>b) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa tối đa 50% kinh phí mua chế phẩm sinh học, vi sinh để giúp phân hủy rơm, rạ trên đồng ruộng, cải tạo đất trồng lúa bị phèn, bị nhiễm mặn.</p> <p>3. Định mức hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần</p> <p>Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa.</p> <p>4. Định mức hỗ trợ sửa</p>	<p>Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa.</p> <p>4. Định mức hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã</p> <p>Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.</p>	

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	<p>chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã</p> <p>Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.</p> <p>5. Định mức hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ</p> <p>Hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Hậu Giang có sản xuất, kinh doanh giống lúa 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ và không quá 01 tỷ đồng/giống.</p>	<p>5. Định mức hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ</p> <p>Hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn thành phố có sản xuất, kinh doanh giống lúa 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ và không quá 01 tỷ đồng/giống.</p>	



<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	<p><b>Điều 5. Sử dụng kinh phí hỗ trợ</b></p> <p>1. Đối với nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP thuộc địa phương nào thì Ủy ban nhân dân địa phương đó quản lý, sử dụng theo phân cấp tại khoản 24 Phụ lục I Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025.</p> <p>2. Đối với nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: phân bổ tối đa cho cấp tỉnh 30%, phần</p>	<p><b>Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ</b></p> <p>1. Đối với nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: phân bổ tối đa cho cấp tỉnh 30%, phần kinh phí còn lại quy thành 100% để phân bổ cho các địa phương tương ứng theo tỷ lệ diện tích đất trồng lúa được phê duyệt hàng năm theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố điều chuyển kinh phí giữa các cấp ngân sách và các địa phương theo tình hình thực tế, bảo đảm sử dụng nguồn kinh phí thiết thực, hiệu quả.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các địa phương chịu trách nhiệm quản lý, phân khai nguồn</p>	<p>Dự thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND; quy định cụ thể việc sử dụng kinh phí hỗ trợ.</p>

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	<p>kinh phí còn lại quy thành 100% để phân bổ cho các địa phương tương ứng theo tỷ lệ diện tích đất trồng lúa được phê duyệt hàng năm theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí giữa các cấp ngân sách và các địa phương theo tình hình thực tế, bảo đảm sử dụng nguồn kinh phí thiết thực, hiệu quả.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các địa phương chịu trách nhiệm quản lý, phân khai nguồn ngân sách được phân bổ theo khoản 1, khoản 2 Điều này để thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.</p> <p>4. Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí từ nguồn</p>	<p>ngân sách được phân bổ theo khoản 1 Điều này để thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.</p> <p>3. Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.</p> <p>4. Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được hạch toán, quyết toán vào nguồn kinh phí chi thường xuyên.</p>	

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	<p>thu theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.</p> <p>5. Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được hạch toán, quyết toán vào nguồn kinh phí chi thường xuyên.</p>		
<p><b>Điều 3. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu</p>	<p><b>Điều 6. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.</p> <p>2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.</p>	<p><b>Điều 5. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân</p>	

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p>	<p>3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ...tháng ...năm 2025./.</p>	<p>thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p>	
<p><b>Điều 4. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 31 (chuyên đề) thông qua</p>		<p><b>Điều 6. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng</p>	

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>ngày 31 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2025./.</p>		<p>theo quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.</p> <p>2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực:</p> <p>a) Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.</p> <p>b) Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản</p>	

<b>NGHỊ QUYẾT 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (cũ)</b>	<b>NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ- HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND tỉnh Hậu Giang (cũ)</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
		<p>2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.</p> <p>3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khóa X kỳ họp thứ hai thông qua và có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2025./.</p>	